TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ – ST
Ngày 21 - 9 - 2017
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bích Thuần.

Ông Nguyễn Quang Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1998

Cư trú tại: Thôn Y, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1991

Cư trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 7 năm 2017 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và anh Nguyễn Huy H kết hôn với nhau ngày 23 tháng 5 năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc lừa rối. Sau khi kết hôn thì chị và anh Hưng về chung sống với nhau tại gia đình anh Hưng ở tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B. Cuộc sống vợ chồng ngay ban đầu đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm hàng ngày. Nguyên nhân là do chị và anh H có nhiều khác biệt, chị còn ít tuổi nên suy nghĩ bồng bột, mặt khác do anh H bị câm,

điếc do đó quá trình sống chung vợ chồng có hạn chế không hiểu nhau, việc sinh hoạt trao đổi khó khăn. Tuy là vợ chồng nhưng sau khi kết hôn vợ chồng không chuyện trò, không quan hệ vợ chồng, chị không có tình cảm với anh H và cũng không quan tâm anh H. Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở ngày 01 tháng 7 năm 2017 đến nay chị và anh H không liên lạc, không thăm hỏi gì nhau chị cũng không muốn gặp, không muôn hàn gắn tình cảm với anh H. Nay chị xác định tình cảm không còn do vậy chị xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung, vì vậy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Huy Hg đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H nhưng anh H đều không đến Tòa làm việc để trình bày ý kiến, quan điểm của mình.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh H đã đến Tòa án làm việc và trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Huy H, hiện anh H có hộ khẩu và đang sinh sống cùng bà và gia đình ở tổ dân phố H, thị trấn T. Tháng 5 năm 2017 gia đình bà tổ chức việc cưới xin cho anh H và chị K, sau khi kết hôn thì chị K và anh H chung sống với nhau tại gia đình bà. Quá trình chung sống chị K và anh H có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do chị K không tôn trọng anh H, chị K hỗn láo đối xử không đúng mực với gia đình bà. Nay chị K xin ly hôn gia đình bà và anh H đồng ý để Tòa án giải quyết ly hôn giữa hai bên.

Ngoài ra bà H và ông T (bố đẻ anh H) trình bày: Bản thân anh H bị câm và điếc từ nhỏ, tuy nhiên anh H vẫn biết đọc, biết viết và nhận thức đầy đủ được hành vi của mình; anh H hiện đi làm công ty và có thu nhập. Gia đình bà và anh H đã được đại diện Tòa án giải thích các quy định liên quan việc anh H bị câm điếc nhưng anh H và gia đình không có đề nghị hay thắc mắc gì. Lý do anh H không lên Tòa làm việc là vì anh H phải đi làm công ty, không xin nghỉ được, nay chị Khai xin ly hôn anh H đồng ý.

Xác minh tại địa phương cho biết: Anh H có hộ khẩu và đang sinh sống cùng gia đình ở tổ dân phố H, thị trấn T; đối với anh H bị câm và điếc từ nhỏ, tuy nhiên anh H vẫn nhận thức được đầy đủ hành vi của mình, vẫn đi làm công ty có thu nhập, từ trước đến nay địa phương không nhận được yêu cầu gì liên quan đến việc làm thủ tục cho anh H hưởng chế độ của nhà nước.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị K đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh H là bị đơn đã nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H không lên Tòa án trình bày quan điểm, do đó anh phải tự chịu trách nhiệm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Huy H; về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Huy H, do đó đây là vụ án xin ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Huy H hiện có hộ khẩu và cư trú tại Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

[1.1]Đối với anh H theo lời khai của chị K, bà H và ông T cũng như địa phương cung cấp là bị câm, điếc tuy nhiên không có hồ sơ và giấy chứng nhận người khuyết tật. Quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần giải thích các quy định liên quan đến người khuyết tật để anh H, chị K và gia đình làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận người khuyết tật hay cử Trợ giúp viên pháp lý tuy nhiên anh H, chị K và gia đình không ai đề nghị gì do đó Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2]Quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị K với anh H là tự nguyện, hợp pháp, mặc dù từ khi kết hôn đến nay thời gian không dài, tuy nhiên thực tế thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị K và anh H có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị K trình bày vợ chồng tính tình không hợp nhau, mặt khác do anh H bị câm, điếc do đó quá trình sống chung vợ chồng có rất nhiều khác biệt, việc sinh hoạt trao đổi chuyện trò rất khó khăn, chị không có tình cảm với anh H nên cương quyết xin ly hôn anh H. Phía anh H không có mặt để trình bày ý kiến về mâu thuẫn hay xin đoàn tụ. Trong khi đó bà H mẹ đẻ anh H cho biết thực tế vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do chị K không tôn trọng chồng, đối xử không đúng mực với gia đình chồng quan điểm của anh H là đồng ý ly hôn chị K còn lý do anh không đến Tòa án làm việc được vì anh phải đi làm công ty không nghỉ được.

Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị K xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị K không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu có tài sản và các đương sự có đề nghị thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về con chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị K phải chịu theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Huy H.

2. Về nuôi con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002263 ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; chị Khai đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn T;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng